TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 18-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp
2. Ông Lưu Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Thạch-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tiến -Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Y S-Giới tính: Nam-Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/01/2000, tại tỉnh Gia Lai; HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã L, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Bana; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 064200006771; cấp ngày 06/8/2022. Nơi cấp: Cục Q về TTXH-BCA; Con ông P và bà H; Bị cáo có vợ tên là Y, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 17/10/2024, phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Ngày 25/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Anh H1, sinh năm: 2005; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông P, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-*Người làm chứng:* Anh Thun, sinh ngày 04/10/2006; địa chỉ: Thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông A-Cán bộ hưu trí. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/10/2024, sau khi một mình uống rượu tại nhà thuộc thôn B, xã L, tỉnh Gia Lai, Y1 có giấy phép lái xe hạng Al theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 81 T2-7217 có dung tích xi lanh 110cm đi đến quán T1" cách nhà Y1 khoảng 100m để ngồi uống nước ngọt. Khoảng 15 phút sau, T đi bộ đến quán "Diệu H2" mua thuốc lá và vào ngồi chơi cùng Y1 sau đó Y1 điều khiển xe mô tô BKS 81T2-7217 chở Thun lưu thông trên đường liên huyện theo hướng xã I, tỉnh Gia Lai đi xã Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến vị trí ngã ba có hướng rẽ bên trái đi vào đường nhánh thôn B, xã L điều khiển xe lạng lách để tránh ổ gà trên đường nên đi lấn qua phần đường bên trái của xe ngược chiều nên đã tông vào xe mô tô BKS 81R4-4249 có dung tích xi lanh 97cm^3 do H1 không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm cả hai xe ngã xuống đường, H1 và Y1 bị thương được người dân đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu và điều trị; Thun không bị thương tích gì. Ngày 22/10/2024 Y1 được xuất viện và ngày 02/11/2024 H1 được xuất viện.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 572/KLTTCT-TTPY ngày 14/02/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh G kết luận: H1 bị thương tích 75%.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2025 của Hội đồng định giá huyện Đ kết luận: Xe mô tô BKS 81R4-4249 bị hư hỏng trị giá 1.435.000 đồng và xe mô tô BKS 81T2-7217 bị hư hỏng trị giá 1.410.000 đồng.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 570/KLTTCT-TTPY ngày 30/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh G kết luận: Y-Săk bị thương tích 12%.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 18/10/2024 của Bệnh viện Đ và Phiếu xét nghiệm sinh hóa ngày 11/11/2024 của Trung tâm y tế huyện Đ kết luận: Y-Săk có nồng độ cồn 157,2Mg/dl và âm tính với ma túy.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 18/10/2024 của Bệnh viện Đ và Phiếu xét nghiệm sinh hóa ngày 11/11/2024 của Trung tâm y tế huyện Đ kết luận: H1 có nồng độ cồn 93,47Mg/di và dương tính với ma túy MET.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với xe máy BKS 81T2-7217, qua điều tra xác định là của ông P là cha đẻ của Y1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông P;

- Đối với xe mô tô 81R4-4249, qua điều tra xác định là của ông C1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông C1;

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640201013014 mang tên Y-Săk chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai để giải quyết tại giai đoạn xét xử.

Về dân sự:

- Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho anh H1 và bồi thường tiền sửa xe cho ông C1 tổng số tiền 13.000.000 đồng. Bị hại và ông C1 không yêu cầu gi khác.

- Thun không bị thương tích gì nên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSKV10 ngày 07-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Gia Lai đã truy tố bị cáo Y1 về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Y1 với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo Y1 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640201013014, cấp ngày 08/7/2025 mang tên Y1.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Y1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/10/2024, Y1 có nồng độ cồn trong máu là 157,2Mg/dl điều khiển xe mô tô BKS 81T2-7217 chở theo Thun ngồi phía sau lưu thông trên đường liên huyện theo hướng từ xã I, tỉnh Gia Lai đi xã Đ, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai, Y1 điều khiển xe mô tô đi lấn qua phần đường bên trái của xe ngược chiều nên đã tông vào xe mô tô BKS 81R4-4249 do H1 điều khiển đang đi tới. Hậu quả làm H1 bị thương tích 75%.

Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng đi không đúng làn đường, phần đường quy định và điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu là 157,2Mg/dl gây tai nạn giao thông do bị cáo Y1 thực hiện là vi phạm khoản 2 Điều 9; khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự an toàn Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia. Hành vi của bị cáo Y1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hậu quả của vụ tai nạn làm 01 người bị thương với tỉ lệ 75% nên hành vi của Y1 đã phạm vào tội *"Vị phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây ra tai nạn bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo đã bị truy tố; bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định án treo và giao bị cáo

cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho H1 và bồi thường tiền sửa xe cho anh C1 tổng số tiền 13.000.000 đồng. Bị hại và anh C1 không yêu cầu gi khác. Thun không bị thương tích gì nên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về dân sự.

[5]. Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640201013014, cấp ngày 08/7/2025 mang tên Y1 là thuộc sở hữu của bị cáo Y S nên phải trả lại cho bị cáo.

[6]. Bị cáo Y1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vấn đề khác:

Đối với anh P là chủ sở hữu xe mô tô BKS 81T2-7217 và anh C1 là chủ sở hữu xe mô tô BKS 81R4-4249 nhưng cả hai không có hành vi giao xe cho Y -Săk và H1 nên không có căn cứ để xử lý về hành vi *"Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Đối với H1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu là 93,47Mg/di và dương tính với ma túy MET nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm trên đến Phòng C2 Công an tỉnh G để xử phạt hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y1 phạm tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2025).

Giao bị cáo Y1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Y1 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 640201013014, cấp ngày 08/7/2025 mang tên Y1.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10-Gia Lai).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Y1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 10-Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT;
- Phòng THADS khu vực 10-Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên